

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN PVC VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN PVC VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PVC VIET NAM INVESTMENT AND DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108399100

3. Ngày thành lập: 09/08/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 10 ngõ 200 phố Vĩnh Hưng, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi; Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
2.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
3.	Bốc xếp hàng hóa	5224
4.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;	6329
5.	Hoạt động nhiếp ảnh (Trừ hoạt động của phóng viên ảnh)	7420
6.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô	7710
7.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
8.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử	6190

9.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
10.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
11.	Lập trình máy vi tính	6201
12.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
13.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
14.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
15.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
16.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Gửi hàng Giao nhận hàng hóa	5229
17.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
18.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
19.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
20.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
21.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4511
22.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
23.	Cơ sở lưu trú khác	5590
24.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
25.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
26.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình (không bao gồm sản xuất phim)	5911
27.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
28.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
29.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
30.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4513

31.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể.	5629
32.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc Chi tiết: Hoạt động ghi âm	5920
33.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
34.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
35.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Trừ hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê)	6311
36.	Quảng cáo	7310
37.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động môi giới bản quyền (sắp xếp cho việc mua và bán bản quyền)	7490
38.	Điều hành tua du lịch	7912
39.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
40.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
41.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
42.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
43.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
44.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230(Chính)
45.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các hoạt động vui chơi và giải trí khác (trừ các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề); - Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khoá, ghế tựa, dù che .v.v..; - Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, ví dụ như đi du thuyền; - Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí; - Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên;	9329
46.	In ấn	1811
47.	Dịch vụ liên quan đến in (trừ rập khuôn tem)	1812
48.	Sao chép bản ghi các loại	1820
49.	Xây dựng nhà các loại	4100
50.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520

51.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá)	4541
52.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá)	4543
53.	Bán buôn tổng hợp	4690
54.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
55.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
56.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
57.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ vàng)	4773
58.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định	4931
59.	Hoạt động hậu kỳ	5912
60.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
61.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
62.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
63.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4530
64.	Tư vấn, môi giới, đầu giá bất động sản, đầu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản Dịch vụ tư vấn bất động sản Dịch vụ quản lý bất động sản	6820
65.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
66.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác Chi tiết: Đồ dệt, trang phục và giày dép Đồ trang sức, thiết bị âm nhạc, bàn ghế, phong bật, quần áo...;	7729
67.	Đại lý du lịch	7911
68.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551

69.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
70.	Xây dựng công trình công ích	4220
71.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
72.	Phá dỡ	4311
73.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
74.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
75.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
76.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
77.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
78.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)	9000
79.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VŨ MINH HÙNG	Số 66A Đê Tô Hoàng, Phường Cầu Dền, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	140.000	1.400.000.000	28,000	0010700004 19	
			Tổng số	140.000	1.400.000.000	28,000		
2	LÊ ANH VINH	Số 3, ngách 629/22 Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	12,000	0220790000 30	
			Tổng số	60.000	600.000.000	12,000		
3	BÙI HUY QUANG	Số 46, ngõ 117 phố 8/3, Phường Quỳnh Mai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	12,000	013650250	
			Tổng số	60.000	600.000.000	12,000		

